

Bản án số: 21/2026/HS-ST

Ngày: 13-4-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

**Trương Văn T**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp V, xã P, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S, mẹ không rõ họ tên; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2025 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp V, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

3. Ông Huỳnh Thanh X, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

(xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Em Phạm Minh L, sinh ngày 25/02/2011; địa chỉ: Ấp V, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của em Phạm Minh L: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp V, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của em Phạm Minh L: Bà Nguyễn Thị Thanh P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3 tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Ông Trương Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp V, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị X, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 31/10/2025, Trương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JIULONG màu xanh, biển số 94F5-2811 đến nhà bà Phạm Thị Chúc L cùng ấp tìm bạn là Phạm Minh L, sinh ngày 25/02/2011. Tại đây, Trương Văn T có tham gia uống rượu cùng với Phạm Minh L, bà Phạm Thị Chúc L và ông Phùng Văn Y. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Trương Văn T và Phạm Minh L nghỉ nhậu ra về, Trương Văn T rủ Phạm Minh L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Phạm Minh L đồng ý. Sau đó, Trương Văn T điều khiển xe mô tô chở Phạm Minh L ngồi phía sau đi tìm tài sản của người dân để trộm. Trương Văn T chở Phạm Minh L đi ngang nhà ông Nguyễn Văn T thấy nhà không đóng cửa, Trương Văn T và Phạm Minh L lén đi vào nhà của ông Nguyễn Văn T, Trương Văn T đi vào từ cửa trước còn Phạm Minh L đi vào từ cửa sau, rồi cả hai cùng đi vào phòng ngủ, phát hiện ông Nguyễn Văn T đang nằm ngủ trên giường, trên đầu nằm bên trái có để một điện thoại di động hiệu VIVO, màu hồng. Thấy vậy, Trương Văn T lén đi đến lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần, cả hai đi ra xe, bỏ điện thoại vừa trộm được vào cốp xe. Trương Văn T chở Phạm Minh L chạy tới khu vực chợ Đ thuộc ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long (bến phà cũ). Trương Văn T tháo ốp lưng, sim điện thoại trộm được ném bỏ xuống mé sông và tiếp tục chở Phạm Minh L đi tìm tài sản để trộm.

Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Trương Văn T chở Phạm Minh L đến ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long phát hiện nhà kho không có cửa, bên trong chứa đồ đạc, máy móc do ông Nguyễn Văn Đ đang ngủ giữ. Thấy vậy, Trương Văn T và Phạm Minh L dừng xe lại trên lộ nhựa cách ông Nguyễn Văn Đ ngủ khoảng 10 mét, Trương Văn T và Phạm Minh L lén đi vào giường ông Nguyễn Văn Đ ngủ, thấy có một chiếc điện thoại di động đang sạc pin để trên đầu nằm hiệu OPPO, màu đỏ, ốp lưng màu trong suốt, Trương Văn T liền lấy trộm điện thoại của ông Nguyễn Văn Đ cả hai đi ra xe, bỏ điện thoại vào cốp xe chở Phạm Minh L chạy về hướng ngã tư ấp T. Khi đến ngã tư đối diện vừa mua mít, Trương Văn T dừng xe lại bên lề, lấy điện thoại vừa trộm được tháo ốp lưng ra ném xuống mương, còn lại tờ tiền 02 USD Trương Văn T lấy bỏ vào túi quần và một tấm ảnh 4cm x 6cm của người phụ nữ và hai tấm giấy màu vàng (01 tấm ghi mật khẩu, 01 tấm ghi số tài khoản ngân hàng) ném bỏ bên lề đường, 02 sim điện thoại Trương Văn T bẻ cong, biến dạng ném ra lộ nhựa.

Đối với một chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ để trong ốp lưng điện thoại sau khi trộm được Trương Văn T có tháo ốp lưng ném bỏ, nhẫn có rớt hay không thì Trương Văn T và Phạm Minh L không không xác định được do trời tối chỉ soi đèn bằng điện thoại.

Sau đó Trương Văn T chở Phạm Minh L đi tìm tài sản để trộm đi theo đường tỉnh lộ 915 qua nhà nghỉ Thanh Thúy thuộc ấp V, xã P rẽ vào đường đaml bên trái một đoạn khoảng 500m đến căn chòi của ông Lê Văn Khải thì dừng xe lại, đi bộ đến chòi kiểm tài sản để trộm Trương Văn T phát hiện bên trong có người nên bỏ đi. Trương Văn T và Phạm Minh L đi được một đoạn khoảng 40m đến căn chòi thứ hai phát hiện bên trong có người nên tiếp tục bỏ đi. Sau đó, cả hai tiếp tục đi khoảng 50m thì phát hiện có căn chòi thứ ba của ông Huỳnh Văn X, Trương Văn T kéo vách tole bên hông chòi để tìm tài sản trộm cắp, còn Phạm Minh L thì đứng canh đường. Trương Văn T phát hiện một cây dao có chiều dài 55cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen dài 31cm, nơi rộng nhất 07cm, mũi bằng, cán bằng gỗ tròn dài 24cm, đường kính 03cm để bên hông trong chòi thì Trương Văn T lấy trộm cây dao. Sau khi lấy trộm, Trương Văn T và Phạm Minh L đi lại xe của mình thì bị người dân phát hiện và trình báo đến cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, phiên bản Android9 giá trị: 1.710.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S, phiên bản Android9 giá trị 1.840.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 đô la Mỹ (USD) giá trị 52.240 đồng; 01 (một) nhẫn trơn vàng 24K trọng lượng 01 (một) chỉ, giá trị 13.990.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2025 của Hội đồng định giá, kết luận: 01 cây dao dài 55cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31cm, nơi rộng nhất 07cm, mũi bằng, cán bằng gỗ dài 24cm, đường kính 03cm, giá trị 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại nêu trên tại thời điểm xảy ra vụ án

ngày 31/10/2025 là 17.622.240 đồng.

Đối với Phạm Minh L, sinh ngày 25/02/2011 là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức. Tuy nhiên đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp ngày 31/10/2025 Phạm Minh L có độ tuổi là (14 tuổi 08 tháng 06 ngày) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại xã, phường theo quy định Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu JIULONG, màu xanh, biển số 94FS - 2811, số máy 152FMH-00000270, số khung MPCH0022T015283 mà Trương Văn T sử dụng chở Phạm Minh L đi lấy trộm và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh thuộc sở hữu của ông Trương Văn S. Việc ông Trương Văn T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện và sử dụng điện thoại làm công cụ đi thực hiện hành vi lấy trộm thì ông Trương Văn S không hay biết nên Cơ quan điều tra không xử lý hành vi của ông Trương Văn S.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm có:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, phiên bản Android9, màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S, phiên bản Android9, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 đô la Mỹ (USD); 01 (một) cây dao dài 55cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31cm, nơi rộng nhất 07cm, mũi bằng, cán bằng gỗ dài 24cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu JIULONG, màu xanh, biển số 94F5 - 2811, số máy 152FMH-00000270, số khung MPCH0022T015283 đã qua sử dụng; 01 (một) ốp lưng điện thoại trong suốt không màu, đã qua sử dụng; 02 (hai) sim điện thoại (01 mạng Viettel, 01 mạng mobifone) đã qua sử dụng, bị cong biến dạng; 01 (một) tấm ảnh 4cm x 6cm của một người phụ nữ, nền xanh, áo bông nền vàng; 02 (hai) tờ giấy màu vàng (trong đó 01 tờ ghi số tài khoản ngân hàng, 01 tờ ghi mật khẩu).

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho: Ông Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, phiên bản Android9, màu hồng đã qua sử dụng; ông Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S, phiên bản Android9, màu đỏ đã qua sử dụng, 01 (một) ốp lưng điện thoại trong suốt không màu, đã qua sử dụng, 02 (hai) sim điện thoại (01 mạng Viettel, 01 mạng mobifone) đã qua sử dụng, bị cong biến dạng, 01 (một) tấm ảnh 4cm x 6cm của một người phụ nữ, nền xanh, áo bông nền vàng, 02 (hai) tờ giấy màu vàng (trong đó 01 tờ ghi số tài khoản ngân hàng, 01 tờ ghi mật khẩu); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 đô la Mỹ (USD); ông Huỳnh Thanh X 01 (một) cây dao dài 55cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31cm, nơi rộng nhất 07cm, mũi bằng, cán bằng gỗ dài 24cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng; ông Trương Văn S 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu

JIULONG, màu xanh, biển số 94F5 - 2811, số máy 152FMH-00000270, số khung MPCH0022T015283 đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSKV12 ngày 02 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn T, ông Huỳnh Thanh X và ông Trương Văn S xong, không tranh chấp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Nguyễn Văn T và ông Huỳnh Thanh X không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trương Văn T và Phạm Minh L liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 13.990.000 đồng; do Phạm Minh L chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc người đại diện hợp pháp của Phạm Minh L là bà Nguyễn Thị P (mẹ ruột của Phạm Minh L) bồi thường thay cho Phạm Minh L.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Phạm Minh L.

Bị cáo Trương Văn T trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng; bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo; bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, chăm lo cho gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của em Phạm Minh L trình bày: Thống nhất với ý kiến của vị Kiểm sát viên đối với Phạm Minh L. Tại phiên tòa, Phạm Minh L cũng tự nguyện cùng với bị cáo Trương Văn T liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 13.990.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; do Phạm Minh L chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc người đại diện hợp pháp của Phạm Minh L là bà Nguyễn Thị P (mẹ ruột của Phạm Minh L) bồi thường thay cho Phạm Minh L. Do Phạm Minh L thuộc trường hợp là trẻ em nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho Phạm Minh L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Văn T và ông Huỳnh Thanh X vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn S vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng bà Lê Thị X và bà Trương Thị Kim T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Phạm Minh L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T khai nhận bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại đúng như cáo trạng đã truy tố, đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Văn T là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào ngày 31/10/2025, bị cáo Trương Văn T và Phạm Minh L đã liên tiếp trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO giá trị 1.710.000 đồng; ông Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S giá trị 1.840.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 USD giá trị 52.240 đồng, 01 (một) nhẫn trơn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ giá trị 13.990.000 đồng và ông Huỳnh Thanh X 01 (một) cây dao dài 55cm, lưỡi bằng kim loại màu đen giá trị 30.000 đồng; tổng giá trị tài sản thiệt hại là 17.622.240 đồng. Nên hành vi của bị cáo Trương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với Phạm Minh L, sinh ngày 25/02/2011 tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp ngày 31/10/2025 Phạm Minh L có độ tuổi là 14 tuổi 08 tháng 06 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát: Trong quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo Trương Văn T không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; bị cáo có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi

phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động nhưng lại muốn có tiền nhanh để tiêu xài từ đó bị cáo đã bất chấp quy định pháp luật thực hiện hành vi phạm tội; với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo Trương Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn T, ông Huỳnh Thanh X và ông Trương Văn S xong, không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại ông Nguyễn Văn T và ông Huỳnh Thanh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo Trương Văn T và Phạm Minh L bồi thường giá trị 01 chỉ vàng cho bị hại với số tiền 13.990.000 đồng; bị cáo Trương Văn T và Phạm Minh L cũng thống nhất bồi thường giá trị 01 chỉ vàng cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 13.990.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo Trương Văn T và Phạm Minh L bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; buộc bị cáo Trương Văn T và Phạm Minh L liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 13.990.000 đồng; do Phạm Minh L chưa đủ 18 tuổi nên trường hợp Phạm Minh L không đủ tài sản hoặc không có tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của Phạm Minh L là bà Nguyễn Thị P (mẹ ruột của Phạm Minh L) có nghĩa vụ bồi thường thay cho Phạm Minh L.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do Phạm Minh L thuộc trường hợp là trẻ em và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Phạm Minh L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của em Phạm Minh L, của vị Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **2. Về hình phạt:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

### **3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:**

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn T, ông Huỳnh Thanh X và ông Trương Văn S xong, không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Các bị hại ông Nguyễn Văn T và ông Huỳnh Thanh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Trương Văn T và Phạm Minh L liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 13.990.000 đồng; do Phạm Minh L chưa đủ 18 tuổi nên trường hợp Phạm Minh L không đủ tài sản hoặc không có tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của Phạm Minh L là bà Nguyễn Thị P (mẹ ruột của Phạm Minh L) có nghĩa vụ bồi thường thay cho Phạm Minh L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 349.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Phạm Minh L.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của em Phạm Minh L có mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của em Phạm Minh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
- UBND xã P, tỉnh Vĩnh Long;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Hữu Tính**